

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Q, ngày 25 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23/12/2024. Giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Th**, sinh ngày 01/ 01/1983.

HKTT và trú tại: Đội 5, thôn Việt Y, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 01/12/1971.

HKTT: Xóm 8, xã Trục T, huyện Trục N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Tổ 2, xóm 5, thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị T với ông Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Bà Bùi Thị Th và ông Nguyễn Văn V xác nhận có 01 con

chung là Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh ngày 04/09/2019. Khi ly hôn, bà Bùi Thị Th tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh Ng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định khác.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông V cho đến khi có quyết định khác.

Ông V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà Bùi Thị Th và ông Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Bà Bùi Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thom đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0020305 ngày 23/ 12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại bà Th 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành